

War Poetry in Ukraine: Serhiy Zhadan và Lyuba Yakimchuk

(Tác giả Maria G. Rewakowicz* từ bài báo trong
Los Angeles Review of Books 2/22/22)

Phỏng dịch & Tóm lược của **Phạm Trọng Lê**



Serhiy Zhadan **Lyuba Yakimchuk**



Kể từ khi Russia sáp nhập Crimea vào Nga năm 2014 và tiếp theo đó khuấy động những xung đột trong vùng đông nam Donbas thì đề tài chiến tranh đã nổi bật trong văn chương và thi ca Ukraine. Cuộc chiến đã diễn là đề tài cho hai cuốn hợp tuyển viết bằng Anh ngữ là Letters from Ukraine: Thư Viết Từ Ukraine (2016) và Words for War: New Poems from Ukraine (2017).

Cũng mới đây, nhà xuất bản Lost Horse Press và University of Washington xuất bản cuốn A New Orthography (2020) (Một Ngữ Vựng Mới). Tác giả là Serhiy Zhadan (sinh 1974). Lyuba Yakimchuk cho ra mắt cuốn Apricots of Donbas (2012) (Những Trái Mơ Trồng Ở Donbas). Hai thi sĩ quê ở vùng tranh chấp Donbas và tuy cả hai hiện không sống ở đó, nhưng họ nổi bật như người phát ngôn đáng tin cậy (trusted spokespersons). Lyuba Yakimchuk sinh ở Pervomaisk thuộc Luhansk Oblast, vùng hiện đang dưới quyền bởi Luhansk People's Republic (Cộng Hòa Nhân Dân Luhansk). Bà cư ngụ tại thủ đô Kyiv. Còn tác giả Serhiy Zhadan, sinh ở Starobilsk cũng thuộc Luhansk Oblast-- hiện giờ thuộc vùng kiểm soát của Ukraine-- hiện sống ở Khakiv.

Hai tác giả tường thuật điều họ đã chứng kiến và nhớ lại những người bị giết, **bằng thơ**. Nhưng trong thơ của ông, **Zhadan** diễn tả nỗi quan tâm đến *sinh thái* (ecology). Chiến tranh tàn hại con người nhưng cũng tàn phá cây và hoa cỏ: Như trong tập thơ “Catalogue of Ships”:



*Let's start by whispering the names,
let's weave together the vocabulary of death.*

To stand and talk about the night.

Stand and listen to the voices

of shepherds in the fog

incanting over every single

lost soul

(Chúng ta hãy bắt đầu gọi thầm những tên

chúng ta hãy dệt các tên thành ngữ vựng của chết chóc.

Hãy cùng nhau đứng nói chuyện về ban đêm.

Hãy đứng lắng nghe những tiếng kêu

của những người chăn cừu trong sương mù

đang đọc những câu thần chú khi

mỗi linh hồn bị lạc.)

Và chính thể giới của loài vật cây cỏ hoa lá đã làm chứng và đang khóc to hơn hết:

***Eastern Ukraine, the end of the second millennium.
The world is brimming with music and fire.
In the darkness flying fish and singing animals give voice.***

***In the meantime, almost everyone who got married then has died.
In the meantime, the parents of people my age have died.
In the meantime, most heroes have died.***

(Miền Đông Ukraine, vào cuối thiên niên kỷ thứ hai.

Thế giới đang tràn đầy nhạc và lửa.

Trong đêm tối những con cá đang nhảy khỏi mặt nước hồ và loài vật biết ca hát góp tiếng.

Trong lúc đó, hầu như ai đã lập gia đình rồi chết.

Trong lúc đó, các bậc cha mẹ của những người cùng tuổi tôi đã chết

Trong lúc đó, hầu hết các anh hùng đều chết).

Tập thơ Catalogue of Ships có nhiều anh hùng; trong đó phần lớn tả chim chóc và những cây cối. Chim bảo vệ vùng trời của chúng: chúng cất tiếng hát lên khi những cây thông “bắt lửa cháy ở vùng biên giới,” chúng ca những bài thánh ca trong lễ tang; chúng nhận thực cho những xác người vô danh nằm trong hố mộ không tên. Hèn chi thi sĩ muốn bảo vệ chúng. “*Mỗi sinh vật phải được điểm danh/ không một sinh vật nào bị lãng quên.*”

Trong suốt cuốn thơ, ông nhấn mạnh đến tầm quan trọng là phải *cảm thông* và *giao tiếp*, không phải chỉ giữa con người với nhau mà với mỗi phần tử trong thiên nhiên.

“The most difficult, of course, is

to talk to

the trees -

it’s like you don’t owe them anything

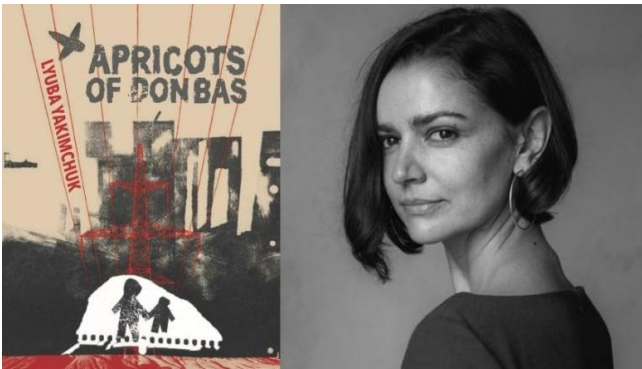
but here you stand in front of the pines,

averting your eyes.”

(Điều khó nhất, dĩ nhiên, là nói với những cây-- đường như bạn không nợ gì chúng, nhưng ở đây bạn đứng bên cây thông ngược mắt lên nhìn.)

Công việc của nhà thơ là phải ngược mắt lên, đồng tai lên, và cũng phải tìm cho ra những từ ngữ chính xác, những chữ giúp ta hiểu thấu, mà còn phải làm dịu căn bệnh trầm kha gọi là thiếu lòng yêu thương “the critical lack of love”. Poetry, he writes, “shouldn’t join the general insanity—Thơ, theo ông, không nên gia nhập vào căn bệnh điên tập thể” should be easily memorized / like your passport number”, thơ phải dễ nhớ như nhớ số thẻ thông hành của mình.

Nữ thi sĩ Lyuba Yakimchuk



Về tác giả trẻ thứ hai, trong phần giới thiệu cuốn Apricots of Donbas, hai dịch giả Oksana Maksymchuk và Max Rosochinsky, giải thích rằng sau khi gia đình cô Yakimchuk (sinh 1985, năm 2014, cô 28 tuổi), bắt buộc phải di cư bỏ nhà ở Pervomaisk năm 2014, cô trở

thành phát ngôn viên cho thảm cảnh của dân di cư. Kinh nghiệm chính mình trải qua khiến thi sĩ ghi lại chứng cứ như đưa bé gái chứng kiến cảnh tốp lính Nga hãm hiếp mẹ nó, vì mẹ nó bị chúng nghi là người lính bán sê. Trong bài thơ tựa đề “Caterpillar”, thi sĩ đã phác họa một cảnh đau thương một cách khách quan lạnh lùng: with chilling objectivity, và trong bài “skycrapers” cô nhấn mạnh sự thật là không những chỉ con người phải chịu đựng đau đớn mà những căn nhà thân thương của người dân cũng đau đớn.

Warning: Trong bài thơ dưới đây, người dịch xin báo trước, độc giả sẽ gặp đoạn tả rất “tàn bạo đau lòng, và khách quan lạnh lùng” *chilling objectivity*, như lời giáo sư tác giả bài điểm sách. Và đó là lối *tả chân “trần trụi” của tác giả* nhằm cực tả sự tàn bạo vô nhân của chiến tranh bằng ngôn ngữ khách quan lạnh lùng.—PTL

- CATERPILLAR

*her digits contract in the cold
a wedding band slips off her ring finger
it clinks and rolls on the pavement
her hands tremble like leaves
as a caterpillar draws near—
its track
crawls by her daughter's feet
and stops*

(ngón tay của người đàn bà thu nhỏ lại vì lạnh
chiếc nhẫn cưới tuột ra khỏi ngón tay đeo nhẫn
kêu lên một tiếng keng và rớt lăn trên hè đường
bàn tay bà run rẩy như những chiếc lá
khi một con sâu róm bò lại gần—
trên dấu vết của nó
bò gần chân đứa con gái của bà
rồi nó ngừng lại)

*two men approach
order her to open her hands
as if to clap
they peer into her passport, pass it between themselves
they press and squeeze her thumbs
on her index finger
they locate a burn instead of a callus
from shooting a sniper rifle
they call her by her nickname
or maybe it's someone else's
Butch*

(hai người đàn ông lại gần
ra lệnh cho bà ta xòe tay ra
như thể sắp võ
chúng đọc kỹ cuốn sổ thông hành của bà ta, chuyền cho nhau xem
chúng bóp và ấn chặt ngón tay cái
lên ngón tay trở bàn tay bà
chúng thấy một vết cháy thay vì một vết chai
do vì bấm cò súng của người bắn sẽ
chúng gọi bà bằng tên thân mật của bà
hay tên thân mật của người nào khác
Butch)

they strip her

they probe her

they lay her down

as a queue

nine of them

(her favorite number)

rape her

wearing blue bathrobes

(her favorite color)

second-hand Nikes

(chúng lột áo quần bà
chúng thăm dò cơ thể bà
chúng để bà nằm xuống
rồi xếp hàng dài
chín đứa cả thảy
(con số chín là con số bà ưa thích nhất)
chúng hãm hiếp bà

mặc áo tắm màu xanh dương
(màu mà bà thích nhất)
đôi giày hiệu Nikes đã có người xài
(hiệu giày bà thích nhất)
chín đứa cả thầy
hiếp một bà đầu tóc rối bù—
không phải chó cái, nhưng
một người đàn bà)

***her little girl curls up into a fetus
watches without tears
she picks up her mom's wedding band
holds it in her mouth
like a dog with a bone
and watches a caterpillar devour
their green town***

(nhưng đứa con gái bà cuộn tròn người như hình một bào thai
trố mắt nhìn, mắt ráo hoảnh
nó nhặt cái nhẫn cưới của mẹ nó
ngậm cái nhẫn trên miệng
như một con chó ngậm cái xương
và mắt nó thì dán vào con sâu róm đang ngấu nghiến
thị xã xanh tươi của họ)

** Bản dịch từ tiếng Ukrainian sang tiếng Anh của Osana Maksymchuk và Max Rosochinsky **

Có khi cả gia đình đều chết trong chiến tranh như trong bài “Died of Old Age” như một ngẫu nhiên khó tin, đầy mai mỉa, chua chát, gộp chung lý do “chết vì tuổi già”.

-DIED OF OLD AGE

an old man and an old woman

died on the same day

on the same hour

on the same minute—

people say they'd died of old age

...

Their children came to bury the old man and the old woman

Olya was pregnant

Serhiy was drunk

Sonya was only three

And they died, too

And people said they had died of old age.

(ông cụ và bà cụ

chết cùng một ngày

vào cùng một giờ

cùng một phút—

người ta nói ông bà cụ ấy chết vì tuổi già.

....

con cháu các cụ đến để chôn cất ông cụ và bà cụ

Olya đang có bầu

Serhiy đang say xỉn

Sonya mới mới lên ba tuổi

Và tất cả họ cũng chết

Và người ta bảo họ chết vì tuổi già)

DIED OF OLD AGE (complete, nguyên cả bài)

granddad and granny passed away

died on the same day

at the same hour

at the same moment—

people said, they died of old age.

their hen met its end

and so did their goat and their dog

(their cat was out)

and people said, they died of old age

(Ông và Bà

chết cùng một ngày

vào cùng một giờ

cùng một lúc —

người ta nói ông bà cụ ấy chết vì tuổi già.

Con gà mái họ nuôi cũng chết

Và con dê và con chó của họ cũng chết

(con mèo chạy chơi bên ngoài—nên thoát)

Và người ta bảo, họ chết vì tuổi già.)

Their cabin fell apart

their shed turned into ruins

and the cellar got covered with dirt

people said, everything collapsed due to old age

(Căn nhà gỗ của họ đổ ròi ra từng mảnh

Nhà chứa đồ tan ra thành đồng vụn

Và căn hầm bao phủ đầy đất

Người ta nói mọi vật sụp đổ vì tuổi già)

their children came to bury the granddad and granny

Olha was pregnant

Serhiy was drunk

and Sonya was only three

they all perished, too

and people said, they had died of old age

(phần này đã dịch ở trên)

The cold wind plucked yellow leaves and buried beneath them

the granddad, the granny, Olha, Serhiy and Sonya

who died of old age.

(Cơn gió lạnh bứt rời những chiếc lá vàng và vùi chúng dưới mộ

Cùng ông nội, bà nội, Olha, Serhiy và Sonya

Và người ta bảo, họ chết vì tuổi già)

** Bản dịch từ tiếng Ukrainian sang tiếng Anh của Anatony Kudryavitsky**

Cả hai thi sĩ Zhadan and Yakimchuk cá nhân đều trực tiếp chịu hậu quả của chiến tranh và cả hai đều cảm thấy có nhu cầu bức thiết phải tường thuật những thảm cảnh ghê rợn xảy ra hàng ngày, ghi khắc trong trí nhớ những ai đã chết và hiểu những cảnh chính họ phải chứng kiến. Cuộc chiến bắt đầu từ năm 2014 đã tới đỉnh ngạo, hai cuốn thơ [A New Orthography](#) and [Apricots of Donbas](#) nhắc cho ta biết cuộc mâu thuẫn dài đã gây thiệt hại nặng nề cho con người và vùng đất nuôi dưỡng họ và nơi họ nhận là quê hương.

Chú thích

Bài viết của g.s. Rewakowicz trong báo LARB (Los Angeles Review of Books) được bổ chính bởi Wikipedia về hai nhà thơ Zhadan và Yakimchuk.

<https://lareviewofbooks.org/short-takes/war-poetry-in-Ukraine-serhiy-zhadan-and-lyuba-yakimchuk/>

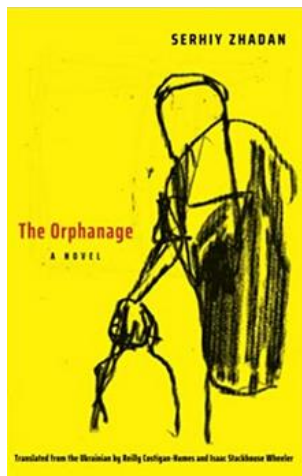
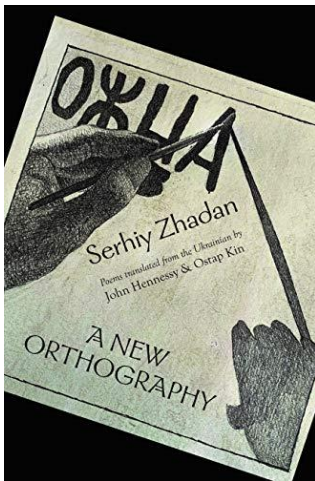
https://en.wikipedia.org/wiki/Serhiy_Zhadan

https://en.wikipedia.org/wiki/Lyuba_Yakimchuk

* Maria G. Rewakowicz là một thi sĩ, dịch giả, và học giả phê bình văn chương. Bà có bằng Ph.D. về ngôn ngữ và văn chương Slavic ở University of Toronto và đã dạy văn chương Ukrainian ở một số đại học khác. Những cuốn sách bà viết Ukraine's Quest for Identity: Embracing Cultural Hybridity in Literary Imagination, 1991-2011 (2018) được giải thưởng winner of the Omeljan Pritsak Book Prize in Ukrainian Studies.

** Một số bài thơ mẫu của Lyuba Yakimchuk, xem Danylo Husar Struk (Programme in Ukrainian Literature of the Institute of Ukrainian Studies.)

Ghi chú thêm



Note 1: A New Orthography: Poems. By Serhiy Zhadan. Trans. John Hennessy and Ostap Kin. Sandpoint, Idaho: Lost Horse Press, 2020, xxxiii, 123 pp/ \$18.00 paper. Review published by Cambridge University Press 16 March 2022.

Source: en.wikipedia.org

Serhiy Zhadan sinh 23 August 1974, là một thi sĩ Ukrainian, tiểu

thuyết gia và dịch giả, sinh ở Starobilsk, Luhansk Oblast ở Ukraine tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm, sau đó học 3 năm cao học về môn ngữ văn (philology), dạy tiếng Ukrainian and văn chương thế giới từ 2000 đến 2004, rồi làm việc như một nhà văn tự do freelance writer. Nổi danh với 12 cuốn thơ và 7 cuốn tiểu thuyết và được hơn 12 giải thưởng văn chương, dịch giả của nhiều thơ tiếng Đức, Anh, Belarusian và tiếng Nga. Cũng dịch thơ như thơ Paul Celan và Charles Bukowski. Thơ của Zhadan được dịch ra 17 thứ tiếng. Ông cũng viết kịch.

Thơ dịch sang tiếng Anh của Zhadan: 14 cuốn

Sách dịch sang tiếng Anh: 5 cuốn. Tiêu biểu:

The Orphanage: A Novel, translated by Reilly Costigan-Humes and Isaac Stackhouse Wheeler. Yale Univ. Press, 2021.

Note 2: Lyuba Yakimchuk, nữ thi sĩ người Ukrainian, năm nay 37 tuổi, tạm cư ở thủ đô Kyiv, làm thơ, viết truyện phim, hành nghề ký giả tự do. Nhận được nhiều giải thưởng gồm International Slavic Poetic Award, the Bohdan-Ihor Antonych Prize và the Smoloskyp Prize, ba giải danh tiếng dành cho thi sĩ trẻ người Ukrainian. (Source: Danylo Husar-Struk Programme in Ukrainian Literature, p. 1)

Lyuba Yakimchuk's poems KIYCCIUS

Thí dụ hai bài:

DIED OF OLD AGE

CATERPILLAR

Link dẫn tới "A sample of poems of Yakimchuk":

<http://sites.utoronto.ca/elul/Struk-mem/Writers-series/Yakimchuk-translations.html>

(Danylo Husar Struk Programme in Ukrainian Literature of the Canadian Institute of Ukrainian Studies)

--Viết xong tại Virginia 3/22/2022, bổ chính 4/1/2022.

PHẠM TRỌNG LỆ